

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK16	7:25	20+2	0+0		20+2	0+0	
2		PVD2+PVD3	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
3		TD3+CTK3+TD5	7:25	5+8+9	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
4		TD5+PVD2	9:25	15+5	0+0		11+11	0+0	
5		P4+P10+CTK3	9:25	13+1+6	0+0+0		14+0+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 người RP3 về qua PVD2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2021	TO: TD3 - BK16	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - ĐNam - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

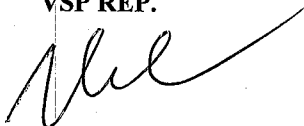
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	90	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
2	VÕ XUÂN	TD3	87	1	3		96	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG HOÀ	TD3	84	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN TUÂN ANH	TD3	89	1	5	55	85	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN KHOA	TD3	85	1	5	80	73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO DUY CHỈNH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ HÙNG ANH	TD3	82	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI CÔNG SƠN	TD3	92	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	93	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ TU HỢP	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	86	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ LONG PHI	TD3	97	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MẠNH-PVD	TD3	83	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD3	94	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN THOM	TD3	91	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD3	96	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG HUE	TD3	98	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD3	95	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN CHI CUƠNG	BK16	11	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TUÂN MINH	BK16	10	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

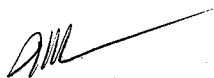
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	17	117	1.464	135	20		
2	BK16	2	2	11	135	0	2		
	TOTAL	22	19	128	1.599	135	22		
	WEIGHT KG			128	1.599	135			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PVD2 - PVD3	CREW: Nam - NPhú - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	PVD2	12	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC DANG	PVD2	54	1	3	80	66	PSV	Vietnamese
3	VŨ QUANG	PVD2	14	1	9		78	BMĐH	Vietnamese
4	TRAN DUC TUNG	PVD2	15	1	10		85	PVD.DD	Vietnamese
5	DANG XUAN HUYNH	PVD2	47	1	5		82	PVD.DD	Vietnamese
6	TU DUONG VAN	PVD2	48-49	2	9		80	PVD.DD	Vietnamese
7	NGUYEN HUY TU	PVD2	53	1	6		70	PVD.DD	Vietnamese
8	TRAN DUC CUONG	PVD2	57	1	10		65	PVDO	Vietnamese
9	LE NGOC MANH	PVD2	50	1	5		70	PVDO	Vietnamese
10	LE TRUNG KIEN	PVD2	46	1	8		78	PVDO	Vietnamese
11	NGUYEN KHAC LAM	PVD2	59	1	6		62	PVDO	Vietnamese
12	TRAN VAN LIEM	PVD2	51	1	7		60	PVDO	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHUONG	PVD2	55	1	7		65	PVDO	Vietnamese
14	LE HONG SON	PVD2	58	1	7		65	PVDO	Vietnamese
15	TO TRINH DUC	PVD2	56	1	7		76	PVDO	Vietnamese
16	NGUYEN HUU DAT	PVD2	45	1	7		78	PVDO	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HOA	PVD2	52	1	4		62	PVDO	Vietnamese
18	DO DANG DUY	PVD2	16	1	7		70	PVDO	Vietnamese
19	PHAM NGOC HAI	PVD2	61	1	12		65	PVDO	Vietnamese
20	PHAN VAN KHOA	PVD2	60	1	3		65	PVDO	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LINH	PVD2	62	1	7		60	PVDO	Vietnamese
22	HUYNH VAN TRUNG	PVD2	13	1	9		90	PVD-BH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	23	155	1.567	80	20		
2	PVD3	0	0	0	0	50	2		
	TOTAL	22	23	155	1.567	130	22		
	WEIGHT KG			155	1.567	130			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD3 - CTK3 - TD5	CREW: MTHANG - VTHU - TSON	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOPYLOV V.P	TD3	87	1	11	60	88	KHOAN	Russian
2	ĐINH XUÂN TOÀN	TD3	88-89	2	15		61	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN MINH	TD3	90	1	15		82	T-TIN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	83	1	8		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH TIẾN	CTK3	82	1	5		55	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	CTK3	91-92	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỢI	CTK3	85-86	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	87	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DIỄN	CTK3	84	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
10	QUAN VĂN KHANH	CTK3	90	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN MINH DŨNG	CTK3	88-89	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	80	1	3	95	75	KHOAN	Vietnamese
13	ARUSHANOV	TD5	84	1	10		106	KHOAN	Russian
14	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	81	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	85	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN BÀ HOA	TD5	82	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HOA	TD5	65	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VINH DUY	TD5	62-63	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM XUAN THUY	TD5	61	1	4		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	4	41	231	60	0		
2	CTK3	8	11	90	525	0	12		
3	TD5	10	10	64	740	95	10		
TOTAL		21	25	195	1.496	155	22		
WEIGHT KG				195	1.496	155			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: TD5 - PVD2	CREW: Phong - ĐNam - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU LỘC	TD5	52-53	2	12	10	75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM TIEN CHUNG	TD5	44-45	2	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	VAN DINH QUANG	TD5	35-36	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
4	MAI THE HIEN	TD5	52	1	11		85	KHOAN	Vietnamese
5	BUI THAI QUI	TD5	41	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TRUNG HIEU	TD5	50	1	10		65	PHANTA	Vietnamese
7	LUONG DUC HUNG	TD5	78	1	10		60	PHANTA	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC ANH	TD5	40	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN CHI LINH	TD5	51	1	8		80	DVL	Vietnamese
10	TRAN VIET HO	TD5	42	1	15		72	DVL	Vietnamese
11	TRUONG QUOC THANG	TD5	46	1	15	40	82	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN VO DINH DUY	TD5	54	1	10		65	DVL	Vietnamese
13	PHAN DANG TUAN	TD5	37	1	10		60	DVL	Vietnamese
14	VU VAN NAM	TD5	43	1	14		65	DVL	Vietnamese
15	DANG TIEN CANH	PVD2	90-91	2	17		65	PVD INVE	Vietnamese
16	PHAM THAI BAO	PVD2	92-93	2	15		70	PVD INVE	Vietnamese
17	MA CHI DAT	PVD2	89	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	HOANG DUC BANG	PVD2	88	1	5		63	PSV	Vietnamese
19	LE VAN NGHIA	PVD2	87	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	14	17	146	991	50	11		
2	PVD2	5	7	47	326	0	11		
	TOTAL	19	24	193	1.317	50	22		
	WEIGHT KG			193	1.317	50			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: P4 - P10 - CTK3	CREW: Nam - NPhú - Vũ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG KHOAI	P4	18	1	11	20	66	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN SANG	P4	17	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN VAN HANH	P4	10-11	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN NGOC QUYET	P4	51	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG KHAC CUONG	P4	14	1	11		71	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG CHUNG	P4	67-68	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN THAI	P4	19	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CONG QUYNH	P4	20-21	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM TIEN DAT	P4	65-66	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM MINH TRUNG	P4	15-16	2	12		87	XAYLAP	Vietnamese
11	CHU TIEN CUONG	P4	64	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
12	LUONG DUC DAN	P4	12-13	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
13	CU CHI CONG	P4	08-09	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN KHIEM HIEU	P10	76-77	2	10	20	65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HONG DUY	CTK3	96	1	10	15	65	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI NGOC TUAN	CTK3	94-95	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC ANH	CTK3	27-28	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN KIM	CTK3	98-99	2	18		59	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC AN	CTK3	29	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
20	VU QUANG DUONG	CTK3	30,93	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	13	20	188	884	20	14		
2	P10	1	2	10	65	20	0		
3	CTK3	6	10	97	415	15	8		
TOTAL		20	32	295	1.364	55	22		
WEIGHT KG				295	1.364	55			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P8+P10	7:25	15+4+3	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
2		TD1	7:25	22	0		22	0	
3		P5+P4	9:25	11+11	0+0		6+16	0+0	
4		P5+TD1	9:25	16+6	0+0		13+9	0+0	
5		P2+VSP01+RCDM	11:25	12+5+0	0+0+0		1+9+12	0+0+0	
6		P3+P9+CLO	11:25	14+0+8	0+0+0		11+1+10	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - P8 - P10	CREW: Hồi - VLin - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHMAKOV A.A	CLO	78	1	12		80	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	90	1	5		72	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO	43	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ HAI LONG	CLO	88	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	86	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	82	1	5	80	58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	77	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN QUYNH	CLO	83	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	84-85	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG THANH MINH	CLO	79-80	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
13	MAI NGỌC QUYÊN-PVDT	CLO	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG MINH KHANH	CLO	81	1	5		70	DVL	Vietnamese
15	LÊ NHỎ CANG	CLO	89	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	49	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	48	1	5		51	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN DUONG	P8	52	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN QUỐC VIỆT	P8	50-51	2	10		65	PSV	Vietnamese
20	BUI VĂN QUÂN	P10	80	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC VIỆT	P10	79	1	5	30	65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH LONG	P10	81	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	15	87	1,048	80	15		
2	P8	4	5	25	236	0	4		
3	P10	3	3	16	205	30	3		
TOTAL		22	23	128	1,489	110	22		
WEIGHT KG				128	1,489	110			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1	CREW: TUYỀN - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRACHIKOV A.S	TD1	85-86	2	14		92	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TIEN SY	TD1	97	1	3	60	53	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	83	1	3		76	PSV	Vietnamese
4	PHAN DINH HOC	TD1	80	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	PHAM DUC HIEN	TD1	99	1	6		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	95-96	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VAN LUAN	TD1	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	BUI NGOC QUANG	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MANH HUNG	TD1	93	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN HUY QUANG	TD1	81	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN PHONG	TD1	87	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MANH TIET	TD1	78	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG THUC	TD1	88	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THANH TUAT	TD1	76	1	6		52	KHOAN	Vietnamese
15	VU TU NAM	TD1	82	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
16	VU QUY VINH	TD1	89-91	3	15		75	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	79	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	NINH DUC THUAT	TD1	77	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM MINH TRONG-PVDT	TD1	94	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
20	VU THE HUNG	TD1	98	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DINH PHUONG	TD1	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN MANH HOAN	TD1	92	1	12		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	25	141	1.506	60	22		
TOTAL		22	25	141	1.506	60	22		
WEIGHT KG				141	1.506	60			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 03	TO: P5 - P4	CREW: TUYỀN - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG HÀ	P5	54	1	9		70	PSV	Vietnamese
2	HOÀNG NGỌC HUNG	P5	65-66	2	7		71	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DUY	P5	60	1	8		60	NAM TIEN	Vietnamese
4	CHIÊM MINH TRUYỀN	P5	59	1	7		63	NAM TIEN	Vietnamese
5	ĐẠU VĂN SƠN	P5	61-62	2	13		54	NAM TIEN	Vietnamese
6	LÊ ĐĂNG NGUYỄN	P5	58	1	7		55	NAM TIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC HẢO	P5	53	1	13		81	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P5				28	94	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOÀN	P5	63-64	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HẠNH	P5	56-57	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
11	DUƠNG TUẤN VIỆT	P5	55	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN NAM	P4	41	1	3	80	76	PSV	Vietnamese
13	DE VILLA MICHAEL IAN FABULA	P4	24-25	2	14		78	CTY KHAN	Philippines
14	BUI KHUÔNG HIẾU	P4	26-27	2	15	34	76	CTY KHAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BẢNG	P4	22-23	2	12		57	CTY KHAN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN TUYỀN	P4	40	1	4		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	42	1	3		55	PSV	Vietnamese
18	VÔ VĂN DŨNG	P4	37	1	5		63	PSV	Vietnamese
19	LƯU ĐÌNH THAI	P4	36	1	3		56	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC HOÀ	P4	38	1	6		64	PSV	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN AI	P4	39	1	4		60	PSV	Vietnamese
22	LÊ ĐẮC NHÀ	P4	35	1	4		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	11	14	113	750	28	6		
2	P4	11	14	73	724	114	16		
	TOTAL	22	28	186	1.474	142	22		
	WEIGHT KG			186	1.474	142			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: P5 - TD1	CREW: Hồi - VLin - Toan	ETA: 11:10
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TUAT	P5	86	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
2	LE PHUC HOANG	P5	87	1	10	20	75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THOA	P5	594	1	19		70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM TUAN KHANH	P5	91	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DUC THO	P5	80-81	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN NAM KHANH	P5	77-78	2	17	20	68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HAI	P5	88	1	11		61	XAYLAP	Vietnamese
8	LE HUY CHUONG	P5	89-90	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN PHUC HIEN	P5	92-93	2	18		84	XAYLAP	Vietnamese
10	LE NHAT TAM	P5	598	1	8		62	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HUNG	P5	85	1	18		73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC SON	P5	83	1	10	17	57	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN XUAN TUC	P5	595-596	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI DAC CANH	P5	84	1	5		64	PSV	Vietnamese
15	PHAN LE MINH TOAN	P5	599	1	8		86	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DINH LAM	P5	79	1	6		77	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN BA HUNG	TD1	93	1	9		76	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HOANG	TD1	95	1	4		77	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DUC HUNG	TD1	97	1	6		79	PSV	Vietnamese
20	TRAN VAN LUC	TD1	94	1	15		95	PSV	Vietnamese
21	LE CANH TOAN	TD1	96	1	4		49	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN TAI	TD1	98	1	4		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	16	21	212	1.128	57	13		
2	TD1	6	6	42	442	0	9		
	TOTAL	22	27	254	1.570	57	22		
	WEIGHT KG			254	1.570	57			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 05	TO: P2 - VSP01 - RCDM	CREW: TTrung - Dương - THỤ	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HOÀNG QUYÊN	P2	99	1	3		75	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SANG	P2	98	1	10		68	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGHĨA	P2	92-93	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P2	25	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	P2	28	1	4		68	XAYLAP	Vietnamese
6	TÔNG VĂN ĐỨC	P2	96-97	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM MINH VŨ	P2	26-27	2	18	20	79	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ XUÂN THANH	P2	29	1	16	58	78	XAYLAP	Vietnamese
9	VUÔNG MAI	P2	24	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGO ĐÌNH NHẬT MINH	P2	94-95	2	15		85	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI LONG HUNG	P2	23	1	6		68	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THANH	P2	33-34	2	11		79	OMSC	Vietnamese
13	LE XUAN HA	P2	500	1	5		56	PSV	Vietnamese
14	VŨ VĂN ĐIẾP	VSP01	06	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HA	VSP01	03	1	9		77	PSV	Vietnamese
16	DƯƠNG BA HUNG	VSP01					74	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TUÂN HAI	VSP01	04	1	4		60	PSV	Vietnamese
18	HÀ THẾ BÌNH	VSP01	05	1	4		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	18	138	928	78	1		
2	VSP01	5	4	22	347	0	9		
3	RCDM	0	0	0	0	45	12		
TOTAL		18	22	160	1.275	123	22		
WEIGHT KG				160	1.275	123			

GRAND TOAL: 1.558 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	TO: P3 - P9 - CLO	CREW: HUNG - N.Anh - Toan	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUÝ DỪNG	P3	63	1	13	7	63	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG BA NAM	P3	76-77	2	14	40	62	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	P3	72-73	2	12		59	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ QUANG HOÀ	P3	80-81	2	12		69	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUANG SANG	P3	78	1	12	8	60	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TÂN	P3	69	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ TIẾN MẠNH	P3	59	1	14	10	77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LỢI	P3	82	1	7	11	63	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN ĐĂNG HUÂN	P3	62	1	5	15	78	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH NAM	P3	75	1	6	15	66	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ QUANG TRƯỞNG	P3	67	1	3	16	67	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG HÌNH	P3	70	1	8	11	63	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐOÀN	P3	84	1	14		76	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	P3	65	1	3	12	66	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG HỮU THỦ	CLO	42	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	39	1	4		50	PSV	Vietnamese
17	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	41	1	9		85	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ HUY KHANH	CLO	37	1	9		82	PSV	Vietnamese
19	PHẠM THẾ THUẬN	CLO	40	1	7		72	PSV	Vietnamese
20	ĐẬU CÔNG SAU	CLO	36	1	5		81	PSV	Vietnamese
21	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	CLO	38	1	4		64	PSV	Vietnamese
22	BUI QUANG LINH	CLO	35	1	7		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	14	17	134	932	145	11		
2	P9	0	0	0	0	30	1		
3	CLO	8	8	50	570	0	10		
TOTAL		22	25	184	1.502	175	22		
WEIGHT KG				184	1.502	175			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN